

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS - PT

Ngày 22 - 10 - 2019

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng
đất và yêu cầu tuyên bố Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất
vô hiệu*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ M Quán.

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Đài;

Ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị M Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công K vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 26/2019/TLPT-DS ngày 06/8/2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu*” do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2019/QĐ-PT ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ma Ngọc Mạnh L;

Địa chỉ: Tổ 3b, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy O;

Nơi cư trú: Tổ 7c, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị K;

Cùng địa chỉ: Tổ 5b, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (Ông H có mặt, bà K vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K: Ông Nguyễn Đức Q. Địa chỉ: Số 9, ngách 343/10, Đ, L, quận B, Thành Phố Hà Nội (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị K: Bà Chu Thị V. Địa chỉ: Công ty Luật C, tổ dân phố H, phường T, quận B, Thành Phố Hà Nội. (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thúy O.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2001, bà được bố mẹ để là ông Nguyễn Thế Tvà bà Đinh Thị Scho một mảnh đất diện tích khoảng 300m² tại ngõ H, thị trấn S, tứ cận thửa đất như sau: Một mặt giáp nhà ông T(nay là nhà anh chị T1); một mặt giáp nhà anh chị P; một mặt giáp nhà anh chị H và mặt còn lại giáp ngõ H.

Năm 2004, bà M đã dựng trên đất một căn nhà gỗ 03 gian để ở. Năm 2007, bà Nguyễn Thúy O đến tranh chấp thửa đất trên với bà M. Việc tranh chấp giữa bà M và bà O được UBND thị trấn S hòa giải ngày 27/11/2007 nH không thành. Kể từ đó bà M vẫn quản lý, sử dụng thửa đất trên và nộp thuế hàng năm theo quy định. Ngày 14/6/2017, bà O tiếp tục có đơn đề nghị UBND thị trấn S hòa giải tranh chấp đất đai. Ngày 25/7/2017, UBND thị trấn S tiếp tục hòa giải nH không thành. Vì vậy ngày 03/8/2017, bà M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thửa đất tranh chấp là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà M, đồng thời buộc bà O phải chấm dứt việc tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết bà O đã giao nộp 01 giấy chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Thế H (là anh trai bà M) và bà Nguyễn Thúy O có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 06/10/2001. Việc ông H chuyển nhượng thửa đất này cho bà O, bà M không được biết. Ngày 01/9/2017, bà M khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân huyện S tuyên bố giấy chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O vô hiệu.

Bị đơn là bà Nguyễn Thúy O trình bày: Năm 2001, bà O mua của ông H1 (em trai bà M) thửa đất đang tranh chấp hiện nay với giá 35 triệu đồng. Bà O trả trước cho ông H1 25 triệu. Bà O thỏa thuận với ông H1 phải đi xin dấu của UBND thị trấn S, các hộ giáp ranh và chữ ký của gia đình ông H1. Sau đó do ông H1 không làm được như thỏa thuận, đồng thời bà O thấy bà Sửu (mẹ ông H1) nói mảnh đất này bà Sửu đã cho vợ chồng bà K. Vì vậy bà O không mua nữa, ông H1 đã trả lại cho bà O 25 triệu đồng cùng với 500.000 đồng tiền lãi.

Ngày 06/10/2001, bà O nhận chuyển nhượng thửa đất này từ vợ chồng ông H, bà K với số tiền là 55 triệu đồng. Hai bên có làm giấy chuyển nhượng viết tay với nhau có chữ ký của ông H và bà O, có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 06/10/2001. Bà O đã trả đủ tiền cho ông H, bà K. Bà K có giao cho bà O 01 giấy giao quyền sử dụng đất ngày 15/12/2000 giữa bà Sửu và ông H, có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 20/12/2000.

Năm 2004, bà M về dựng nhà trên thửa đất mà bà O đã nhận chuyển nhượng của ông H, bà K. Bà O đã đề nghị UBND thị trấn S giải quyết nhiều lần nh Bà M không chịu trả lại đất cho bà O.

Nay bà M khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố giấy chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 06/10/2001 vô hiệu và công nhận thửa đất tranh chấp là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà M, buộc bà O phải chấm dứt việc tranh chấp, bà O không đồng ý.

Tại bản tự K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế H trình bày:

Năm 2000, ông được mẹ ông là bà Sửu cho thửa đất diện tích khoảng 300m² tại tổ 9b, thị trấn S (chính là thửa đất đang tranh chấp). Giấy tờ cho thì ông không biết ai viết, bà K mang về đưa cho ông ký, việc UBND thị trấn xác nhận như thế nào ông cũng không biết. Khi cho đất thì bố ông và anh chị em ông không ai biết. Được mấy tháng thì bố ông biết, không đồng ý cho nên mẹ ông cũng không cho nữa.

Ngày 26/8/2001, bố mẹ ông họp gia đình và chia đất cho các con, mỗi người một thửa khoảng 300m². Thửa đất vợ chồng ông được cho ở bên kia suối, cùng khu đất của ông Bình (em trai ông) và cháu Thắng, còn thửa đất tranh chấp bố mẹ ông cho bà M. Khi chia đất ông không có nhà, sau đó anh trai và bố mẹ ông nói với ông nên ông H đã thuê máy xúc vào san gạt thửa đất bên kia suối.

Còn việc bà K (vợ ông) bán thửa đất của bà M cho bà O thì ông không biết. Lý do ông ký giấy chuyển nhượng là do bà K mang giấy về bảo ông ký, ai viết và nội dung như thế nào ông hoàn toàn không biết, không xem. Kể cả nội dung xác nhận của UBND thị trấn ra sao ông cũng hoàn toàn không biết, mọi việc do bà K làm.

Đến năm 2004, bà M mang gỗ từ M về dựng trên thửa đất này và ở từ đó cho đến nay. Ông H thừa nhận thửa đất đó bố mẹ ông cho bà M thì thuộc quyền sử dụng của bà M. Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và bà O vô hiệu, ông nhất trí vì thửa đất đó không phải của ông.

Tại bản tự K người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K trình bày: Năm 2000, vợ chồng bà được bà Đinh Thị Scho thừa đất có diện tích khoảng 250 đến 300m², có giấy giao quyền do bà Sừ ký, có xác nhận của UBND thị trấn S. Khoảng cuối năm 2001, vợ chồng bà đã chuyển nhượng thửa đất này cho bà O. Việc chuyển nhượng có giấy viết tay với nhau, có xác nhận của UBND thị trấn S.

Năm 2004, bà O đến nhà bà nói là bà M đã tự ý dựng nhà trên đất của bà O. Khi đó bà đã bảo với bà O là đất bà đã chuyển nhượng cho bà O xong thì bà O phải có trách nhiệm quản lý và bảo vệ. Sau đó giữa bà M và bà O xảy ra tranh chấp. Nay bà M đề nghị Tòa án tuyên bố giấy chuyển nhượng QSD đất giữa ông H và bà O vô hiệu bà K không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án số 05/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 131, 136 Bộ luật Dân sự năm 1995; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M:

Tuyên bố Giấy chuyển nhượng đất được xác lập giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O, có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 06/10/2001 vô hiệu.

Công nhận thửa đất nông nghiệp diện tích 319m² thuộc ngõ H, tổ 9b, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai, có tứ cận như sau: Một mặt giáp nhà ông T(nay là nhà anh chị T1), Một mặt giáp nhà anh chị P, một mặt giáp nhà anh chị H, Mặt còn lại giáp ngõ H (*Có sơ đồ thửa đất kèm theo*) là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Thúy O phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/7/2019, bị đơn bà Nguyễn Thúy O kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thúy O giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực

hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thúy O, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Năm 2001, bà Nguyễn Thị M được bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Thế Tvà bà Đinh Thị Scho một mảnh đất diện tích khoảng 300m² tại ngõ H, thị trấn S, thửa đất có tứ cận: Một mặt giáp nhà ông T(nay là nhà anh chị T1); Một mặt giáp nhà anh chị P; Một mặt giáp nhà anh chị H; Mặt còn lại giáp ngõ H. Năm 2004, bà M đã dựng trên đất một căn nhà gỗ 03 gian để ở. Năm 2007 bà Nguyễn Thúy O đến tranh chấp và cho rằng thửa đất trên bà O đã mua của ông Nguyễn Thế H. Việc tranh chấp giữa bà M và bà O được UBND thị trấn S hòa giải ngày 27/11/2007 nH không thành. Kể từ đó bà M vẫn quản lý, sử dụng thửa đất trên và nộp thuế hàng năm theo quy định. Ngày 14/6/2017, bà O có đơn đề nghị UBND thị trấn S giải quyết tranh chấp đất đai nên ngày 25/7/2017, UBND thị trấn S tiến hành hòa giải nH không thành. Vì vậy, bà Nguyễn Thị M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thửa đất tranh chấp là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà M, đồng thời buộc bà O phải chấm dứt việc tranh chấp.

Diện tích đất tranh chấp theo sơ đồ thẩm định của Tòa án nhân dân huyện S là 319m² (Theo biên bản thẩm định ngày 28/11/2017), thuộc loại đất nông nghiệp, chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai.

Bản án số 05/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện S xét xử và quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O, có xác nhận của UBND thị trấn S ngày 06/10/2001 là vô hiệu. Công nhận thửa đất nông nghiệp diện tích 319m² thuộc ngõ H, tổ 9b, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai, có tứ cận: Một mặt giáp nhà ông T(nay là nhà anh chị T1), Một mặt giáp nhà anh chị P, một mặt giáp nhà anh chị H, Mặt còn lại giáp ngõ H là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Thúy O phải chấm dứt hành vi tranh chấp thửa đất trên với bà Nguyễn Thị M.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thúy O, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Năm 2001, bà Nguyễn Thị M được bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Thế Tvà bà Đinh Thị Stặng cho thửa đất diện tích 300m² (hiện là thửa đất đang tranh chấp với bà O) việc tặng cho có giấy viết tay và được Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S xác nhận; tuy không ghi cụ thể vị trí, ranh giới thửa đất nH bà Sửu và anh, chị em bà M đều khẳng định việc tặng cho trên là có thật và xác nhận thửa tranh chấp chính là thửa đất bà M được bố mẹ tặng cho năm 2001. Ngoài ra ông Tuyên bà Sửu còn tặng cho các anh, chị em bà M mỗi người một thửa đất diện tích đều 300m². Trong đó ông Nguyễn Thế H (Anh bà M) cũng được bố mẹ tặng cho một thửa đất ở bên suối, không phải là thửa đất của bà M đang tranh chấp. Bà M đã sử dụng thửa đất được tặng cho từ đó cho tới nay, làm nhà ở, nộp thuế đầy đủ theo quy định. Bản thân bà M không bán đất cho ai, không ủy quyền cho ai bán thửa đất của bà được tặng cho. Việc ông H bán thửa đất của bà cho bà O như lời trình bày của bà O, bà M không biết và không đồng ý với việc mua bán đó. Từ đó có thể khẳng định thửa đất trên là thửa đã bà M đã được bố mẹ tặng cho và thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M.

2.2. Về Giấy chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O (đây là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất): Bà Nguyễn Thúy O kháng cáo cho rằng bà mua thửa đất trên của ông Nguyễn Thế H, có giấy tờ mua bán và được Ủy ban nhân dân thị trấn S xác nhận ngày 06/10/2001. Khi mua bán đất có các hộ liền kề là chị Nguyễn Thị Mười, chị Phạm Thị Thu ký xác nhận và bà Nguyễn Thị K là vợ ông H có giao cho bà giấy giao quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị Scho ông H ngày 15/12/2000 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S, bà đã nộp giấy giao quyền đó tại Tòa án.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Thế H lại K, ông khẳng định ông không bán đất của bà Nguyễn Thị M cho bà Nguyễn Thúy O. Ông H thừa nhận có ký giấy bán đất cho bà O nH đất đó là của ông được bố mẹ tặng cho và việc mua bán ông không phải là người trực tiếp mua bán với bà O mà là do vợ ông, bà Nguyễn Thị K lập giấy tờ mua bán với bà O sau đó vợ ông đưa cho ông ký.

Về những người là hàng xóm liền kề ký xác nhận giấy mua bán: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Mười, chị Phạm Thị Thu đều K họ không trực tiếp tham gia chứng kiến việc mua bán, giao đất; họ chỉ ký xác nhận vào giấy mua bán đất sau khi có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S.

Về giấy giao quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị Scho ông Nguyễn Thế H ngày 15/12/2000 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S, xét thấy giấy giao quyền đó chỉ có mình bà Đinh Thị Ský trong khi đất là tài sản chung của bà Sửu và ông Nguyễn Thế T(Thửa đất trên được quy chủ trong sổ mục kê mang tên ông Nguyễn Thế Tuyên) vì vậy việc bà Sửu tự mình định đoạt tài sản chung của

bà và ông Tuyên là trái quy định của pháp luật, vi phạm điều cấm. Việc giao quyền đó là vô hiệu, không làm phát sinh quyền của ông H đối với thửa đất mà ông được bà Sửu giao quyền. Vì vậy ông Nguyễn Thế H lập hợp đồng bán thửa đất đó cho bà Nguyễn Thúy O, hợp đồng đó là vô hiệu.

2.3. Về thửa đất tranh chấp, Tại Văn bản số: 192/TNMT-QLĐ, ngày 10/7/2018 của Phòng TN&MT huyện S xác định thửa đất tranh chấp này thuộc nhóm đất nông nghiệp, đủ điều kiện để công nhận, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Từ những phân tích trên xét thấy toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thúy O thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M và đủ điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S ngày 06/10/2001 là vô hiệu và công nhận quyền sử dụng đất là của bà Nguyễn Thị M và buộc bà Nguyễn Thúy O phải chấm dứt hành vi tranh chấp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O vô hiệu, do các đương sự không có yêu cầu nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu này, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác tại Tòa án để được giải quyết theo quy định.

Như vậy, bà Nguyễn Thúy O kháng cáo nH không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng M thửa đất tranh chấp trên thuộc quyền sử dụng của bà nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thúy O, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 131, 136 Bộ luật Dân sự năm 1995; điểm b, khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thúy O, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S ngày 06/10/2001 là vô hiệu.

Công nhận thửa đất nông nghiệp diện tích 319m² thuộc ngõ H, tổ 9b, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai, có tứ cận như sau: Một mặt giáp nhà ông T(nay là nhà anh chị T1), Một mặt giáp nhà anh chị P, một mặt giáp nhà anh chị H, Mặt còn lại giáp ngõ H (*Có sơ đồ thửa đất kèm theo*) là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Nguyễn Thúy O phải chấm dứt hành vi tranh chấp thửa đất trên với bà Nguyễn Thị M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thúy O phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên lai số 0000693, ngày 08/8/2017 và biên lai số 0000704, ngày 05/9/2017.

3. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thúy O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nH được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng bà đã nộp theo các biên lai số 00720 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh 2;
- TAND huyện S;
- Cục THADS tỉnh;
- THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ M Quán

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đài

Phùng Lâm Hồng

Vũ M Quán

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ M Quán